

Số: 151 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 12/8/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 12/8/2022 của Tỉnh ủy (viết tắt là *Chương trình hành động số 21-CTr/TU*) về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị (viết tắt là *Nghị quyết số 06-NQ/TW*) về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm quán triệt, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong xây dựng và thực hiện chính sách về quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Khắc phục triệt để những hạn chế, bất cập; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững đô thị theo yêu cầu của Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 21-CTr/TU.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 21-CTr/TU bảo đảm nghiêm túc, thường xuyên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 21-CTr/TU; xác định rõ việc xây dựng và thực hiện chính sách về quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững đô thị là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong quá trình phát triển.

- Các nhiệm vụ, giải pháp cần bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá

nhân có liên quan; phân định rõ nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm, trước mắt và thường xuyên, lâu dài.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hoá, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

a) Thực hiện chuẩn hóa các số liệu chỉ tiêu, chỉ số về đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững trên phạm vi toàn tỉnh, phù hợp với quy định chung của Trung ương; nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, sự cố môi trường, dịch bệnh, bảo vệ môi trường trong các công trình xây dựng đô thị. Rà soát việc đánh giá phân loại đô thị, bảo đảm phù hợp với quy định mới và tương thích, đồng bộ với quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và lựa chọn mô hình phát triển đô thị bền vững, phù hợp cho từng vùng, miền, tại những địa bàn vùng đồi núi, vùng có tính trọng yếu về quốc phòng, an ninh, các đô thị có nhiều di tích lịch sử, di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên cần bảo tồn, gìn giữ. Không xem xét nâng loại đô thị khi chưa đủ tiêu chí.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Nghiên cứu cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh trong xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng, như: Bảo vệ nguồn nước, kết nối hạ tầng, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, đất đai, vận tải công cộng, hạ tầng số và logistic...

- *Phân công thực hiện:* Các sở, ban ngành chủ trì (đối với từng lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ đã được giao), phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước tương xứng để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của chính sách an sinh nhà ở. Rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, thủ tục hành chính về nhà ở xã hội; có cơ chế, chính sách khuyến khích hình thành và phát triển các quỹ cho phát triển nhà ở và bất động sản, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị, xoá bỏ nhà tạm, khu ở phi chính thức tại các đô thị. Đẩy nhanh cải tạo, xây dựng lại các chung cư, nhà ở tập thể cũ, công trình hết niên hạn sử dụng trong đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính (trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố) tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

a) Tổ chức thực hiện tốt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm nền tảng và tạo sự đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- *Phân công thực hiện:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2022 và các năm tiếp theo.

b) Đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, bao trùm tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tầng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện. Xây dựng hệ thống dữ liệu toàn tỉnh về quy hoạch phát triển đô thị; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, nhất là quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian nổi, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

d) Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương.

- *Phân công thực hiện:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

đ) Hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành chủ trì (đối với từng lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao), phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh bền vững và đồng bộ về mạng lưới

Tập trung xây dựng các đô thị ven biển, ven sông trên cơ sở xác định rõ vai trò, chức năng của từng đô thị, nhất là các đô thị động lực của tỉnh, đô thị kết nối khu vực. Xác định phát triển đô thị là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh. Phát triển thành phố Quảng Ngãi về hướng biển, phát triển Bình Sơn thành đô thị loại IV và thành lập thị xã Bình Sơn; đầu tư hạ tầng phát triển cảnh quan đô thị dọc 2 bên các sông Trà Khúc (thành phố Quảng Ngãi), sông Trà Bồng (Bình Sơn); đầu tư hạ tầng ven biển để kêu gọi nhà đầu tư đầu tư các khu đô thị, khu du lịch, dịch vụ, vui chơi, nghỉ dưỡng cao cấp, hiện đại. Phát triển chuỗi đô thị biển, đô thị đảo Lý Sơn gắn với thực hiện Chiến lược kinh tế biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm kết cấu hạ tầng giao thông và cung cấp nước ngọt; kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc lấn biển để phát triển đô thị. Đầu tư nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu của các đô thị ven biển.

Điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị; thực hiện các chính sách giảm tải cho đô thị trung tâm, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh. Ưu tiên phát triển các đô thị nhỏ (loại V) để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Đầu tư phát triển các đô thị có giá trị về di sản, du lịch, đô thị gắn với những khu vực có nhiều tiềm năng phát triển du lịch.

Rà soát và triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các chương trình phát triển đô thị. Phát triển các mô hình đô thị mới phù hợp với thực tiễn, chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD).

- *Phân công thực hiện:* UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Quản lý chặt chẽ, đồng thời nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công trình phức hợp, nhà ở cao tầng tại đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi. Triển khai thực hiện các chính sách về đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp theo hướng ưu tiên bố trí đủ quỹ đất phát triển nhà ở cho công nhân và các thiết chế khác trong khu công nghiệp, coi nhà ở công nhân là một hạ tầng thiết yếu của khu công nghiệp. Đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở, trong đó có chỉ tiêu bắt buộc phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của tỉnh; đảm bảo bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội.

Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030. Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4 (khóa XX) về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho sự phát triển. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Đầu tư tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ phù hợp, đường thủy bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư các bến, bãi đỗ xe tại các đô thị; triển khai các giải pháp về an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông ngay từ khi tổ chức thực hiện các quy hoạch. Nghiên cứu quy hoạch, khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị. Xây dựng kế hoạch ngầm hoá toàn bộ các đường dây, cáp dịch vụ công cộng tại đô thị, nhất là khu vực trung tâm và các khu vực quy hoạch phát triển mới. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị; phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng và ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường tại đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Xây dựng, thúc đẩy đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ tại các đô thị tương đương với các đô thị có quy mô tương ứng trên toàn quốc; phát triển, tích hợp các hệ thống IoT, các hệ thống dữ liệu, ứng dụng công nghệ số

vào quản lý các hạ tầng thiết yếu tại đô thị; thúc đẩy mô hình thông minh trong quản lý, vận hành và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; từng bước hình thành các nền tảng số dùng chung cho các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- *Phân công thực hiện:* Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị. Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các dự án cung cấp dịch vụ xã hội đô thị ở Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp lớn. Đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp dịch vụ đô thị. Đa dạng hoá các mô hình cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội; thực hiện tích hợp hệ thống hạ tầng xã hội với các đầu mối giao thông tiện ích tại các đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

a) Thực hiện phân cấp và trao quyền mạnh mẽ cho các địa phương trong quản lý đô thị. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh.

Xây dựng văn hóa và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, thể thao đến năm 2030. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân và xóa bỏ mọi rào cản đối với dịch chuyển lao động. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm cho lao động nông thôn di cư, lao động phi chính thức được hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, có cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các

dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. Rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa. Thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe. Bảo đảm nguồn lực phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh của tỉnh bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

Phát triển cây xanh trong lõi đô thị và vùng đệm xanh xung quanh đô thị cao hơn quy định từ 10 - 15%. Riêng thành phố Quảng Ngãi trồng cây gỗ lớn toàn bộ vùng đệm, chân, sườn, đỉnh: Núi Long Đầu, núi Thiên Ân, núi Thiên Bút cao hơn quy định từ 20 - 30%, bảo đảm 30 - 50 năm sau các điểm nêu trên trở thành rừng trồng giữa lòng thành phố Quảng Ngãi.

- *Phân công thực hiện:* UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ban ngành tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn; từng bước triển khai và xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, nghĩa trang (khuyến khích cơ sở hỏa táng) phục vụ cho đô thị; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị. Chủ động nghiên cứu tham gia hệ thống mạng lưới các đô thị xanh, thích ứng, bản sắc, bền vững và thông minh ở khu vực và cả nước.

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Thực hiện việc di dời có trật tự các cơ sở sản xuất chế biến, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị; quy hoạch lại hệ thống bệnh viện, trường đại học, cao đẳng, cơ sở nghiên cứu, trung tâm logistic, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, mạng lưới chợ dân sinh.

Phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp, nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị. Khuyến khích phát triển các thị tứ, thị trấn nông - công nghiệp trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, chuyên giao công nghệ... Khuyến khích hình thành các mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp sinh thái ven biển gắn với hình thành phát triển đô thị tại các địa phương ven biển, mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại các đô thị; các đô thị xây dựng thương hiệu gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế của đô thị. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản, kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- *Phân công thực hiện:* UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ban ngành tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7. Đề nghị các cơ quan phối hợp

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường vai trò giám sát, phản biện trong việc lập quy hoạch đô thị. Phối hợp với chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị; tuyên truyền, phổ biến và vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hoạt động trong xây dựng và thực hiện chính sách về quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 21-CTr/TU và Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện: Tại thời điểm lập dự toán hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 21-CTr/TU và Kế hoạch này; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Xây dựng*) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 951).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh